

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 02 năm 2026

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH LÂM SÀNG
ĐIỀU DƯỠNG CHUYÊN KHOA I
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI**

1. Nội dung, Địa điểm và đối tượng thực tập

1.1. Nội dung thực tập:

- Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa.
- Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa
- Chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và HSTC.

1.3. Địa điểm thực tập:

- Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

1.4. Đối tượng thực tập: Điều dưỡng chuyên khoa I.

2. Mục tiêu thực tập

- Phân tích, đánh giá đúng tình trạng sức khỏe, xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên và ra quyết định chăm sóc phù hợp.
- Áp dụng được các bằng chứng khoa học vào thực hành và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh nội khoa; người bệnh ngoại khoa; người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực.

3. Yêu cầu thực tập

3.1. Yêu cầu chung

- Chấp hành nội quy của bệnh viện và khoa phòng thực tập.
- Thực hiện đúng y đức nghề nghiệp.
- Giữ gìn, bảo vệ dụng cụ thực tập.
- Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa chuẩn tại cơ sở y tế và khoa thực tập.

3.2. Yêu cầu chuyên môn

- Nhận định được tình trạng sức khỏe toàn diện, xác định vấn đề sức khỏe ưu tiên và ra quyết định chăm sóc phù hợp.
- Áp dụng được các bằng chứng khoa học vào lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh nội khoa; người bệnh ngoại khoa; người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực.
- Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh theo chuyên khoa

- Hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc.
- Tuân thủ quy định về chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

4. Nội dung, chỉ tiêu thực tập theo mục tiêu

4.1. Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU
1	Chăm sóc người mắc bệnh bệnh động mạch vành	6 Chỉ tiêu/ 1 đợt thực tập
2	Chăm sóc người bệnh suy tim thất trái huyết khối tĩnh mạch	
3	Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi: viêm phổi, áp xe phổi	
4	Chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn: COPD, hen phế quản	
5	Chăm sóc người bệnh Lupus ban đỏ hệ thống	
6	Chăm sóc người bệnh viêm đường mật – túi mật	
7	Chăm sóc người bệnh xơ gan	
8	Chăm sóc người bệnh suy thận (suy thận cấp-mạn, lọc máu)	
9	Chăm sóc người bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu	
10	Chăm sóc người bệnh đái tháo đường	
11	Chăm sóc người bệnh suy tuyến thượng thận	
12	Chăm sóc người bệnh thoái hóa khớp	
13	Chăm sóc người bệnh Gout	
14	Chăm sóc người bệnh đột quỵ não	
15	Chăm sóc người bệnh động kinh	

4.2. Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU
1	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa về dạ dày- ruột non.	6 Chỉ tiêu/ 1 đợt thực tập
2	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa về gan- mật- tụy.	
3	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa về đại tràng- trực tràng- hậu môn.	
4	Chăm sóc người bệnh chấn thương bụng.	
5	Chăm sóc người bệnh ngoại khoa sỏi đường tiết niệu.	

TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU
6	Chăm sóc người bệnh chấn thương hệ niệu (Chấn thương thận, chấn thương bàng quang, chấn thương niệu đạo).	
7	Chăm sóc người bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt.	
8	Chăm sóc người bệnh chấn thương ngực	
9	Chăm sóc người bệnh mô bướu giáp	
10	Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não	
11	Chăm sóc người bệnh chấn thương cột sống	
12	Chăm sóc người bệnh u não	
13	Chăm sóc người bệnh gãy xương	
14	Chăm sóc người bệnh thay khớp hang	
15	Chăm sóc người bệnh cắt cụt chi	

4.3. Chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và hồi sức tích cực

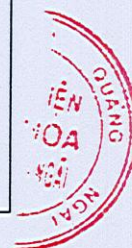
TT	NỘI DUNG THỰC TẬP	CHỈ TIÊU
1	Đánh giá, phân loại và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu	06 chỉ tiêu/1 đợt thực tập
2	Sử dụng thuốc trong hồi sức tích cực	
3	Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức	
4	Chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh hồi sức tích cực	
5	Chăm sóc người bệnh hội chứng gan thận cấp	
6	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp	
7	Chăm sóc người bệnh thở máy	
8	Chăm sóc người bệnh sốc	
9	Chăm sóc người bệnh rối loạn nước và điện giải	
10	Chăm sóc người bệnh cơn nhược cơ nặng	

* **Ghi chú:** Chỉ tiêu cho cả đợt thực tập.

5. Đánh giá

Mỗi học phần, học viên sẽ được đánh giá các nội dung sau:

STT	Nội dung	Số cột điểm	Ghi chú
1	Quá trình thực tập bệnh viện	01	
2	Báo cáo bệnh, lập và thực hiện KHCS người bệnh dựa vào bằng chứng khoa học	01	



Phụ lục 1.

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CHUYÊN KHOA I TẠI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	CK 607290	Chuyên n khoa I	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	- Chăm sóc người mắc bệnh động mạch vành - Chăm sóc người bệnh thuyên tắc bệnh nội huyết khối tĩnh mạch	Nội tim mạch, Tim mạch can thiệp - Lão khoa	1	5	198	594	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGCD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGCD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	CK 607290	Chuyên n khoa I	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	- Chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi: viêm phổi, áp xe phổi - Chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn: COPD, hen phế quản - Chăm sóc người bệnh Lupus ban đỏ hệ thống - Chăm sóc người bệnh suy thận (suy thận cấp-mạn, lọc máu) - Chăm sóc người bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu - Chăm sóc người bệnh đái tháo đường - Chăm sóc người bệnh suy tuyến thượng thận	Nội tổng hợp; Nội tiêu hóa	1	5	211	633	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Chăm sóc người bệnh thoái hóa khớp - Chăm sóc người bệnh Gout - Chăm sóc người bệnh viêm đường mật – túi mật - Chăm sóc người bệnh xơ gan							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3	CK 607290	Chuyên n khoa I	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa	- Chăm sóc người bệnh ngoại khoa về dạ dày- ruột non. - Chăm sóc người bệnh ngoại khoa về gan- mật- tụy. - Chăm sóc người bệnh ngoại khoa về đại tràng- trực tràng-hậu môn. - Chăm sóc người bệnh chấn thương bụng. - Chăm sóc người bệnh ngoại khoa sỏi đường tiết niệu. - Chăm sóc người bệnh chấn thương	Nội thần kinh	1	5	55	165	0	5
4	CK 607290	Chuyên n khoa I	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa	- Chăm sóc người bệnh ngoại khoa về tổng hợp; Ngoại tiêu hóa; Ngoại Chấn thương chỉnh hình – Bông; Ngoại thần kinh		1	5	210	630	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế khoa đặt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					hệ niệu (Chẩn thương thận, chấn thương bàng quang, chấn thương niệu đạo). - Chăm sóc người bệnh tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt. - Chăm sóc người bệnh chấn thương ngực - Chăm sóc người bệnh mổ bướu giáp - - Chăm sóc người bệnh gãy xương - Chăm sóc người bệnh thay khớp háng - Chăm sóc người bệnh cắt cụt chi - Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não - Chăm sóc người							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NCD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NCD	Số giường/ghế đặt tại khoa yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
5	CK 607290			Chăm sóc sức khỏe người bệnh hồi sức cấp cứu	- Đánh giá, phân loại và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu	Cấp cứu	1	5	5	15	0	5
6	CK 607290			Chăm sóc sức khỏe người bệnh hồi sức	- Sử dụng thuốc trong hồi sức tích cực - Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức - Chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh hồi sức tích cực - Chăm sóc người bệnh hội chứng gan thận cấp	Hồi sức tích cực - Chống độc; Gây mê hồi sức	1	5	56	168	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Chăm sóc người bệnh suy hô hấp - Chăm sóc người bệnh thở máy - Chăm sóc người bệnh sốc - Chăm sóc người bệnh rối loạn nước và điện giải - Chăm sóc người bệnh con nhược cơ nặng							
Tổng cộng							06	30	735	2205	0	30

Phụ lục 2.
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA I ĐIỀU DƯỠNG

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Võ Thị Bảo Thoa	BDCKI	Điều dưỡng đa khoa	002243/QN G-CCHN	Quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025	30	- Chăm sóc sức khỏe người bệnh nội khoa - Chăm sóc sức khỏe người bệnh ngoại khoa - Chăm sóc sức khỏe người bệnh cấp cứu và HSTC	(1) Nội Tim mạch. (2) Tim mạch can thiệp – Lão khoa. (3). Kiểm soát nhiễm khuẩn	(1) Hôi sức tích cực – Chống độc (2) Cấp cứu. (3) Cán bộ trung cao và Điều trị theo yêu cầu.	198
2	Nguyễn Ngọc Thanh	BDCKI	Điều dưỡng đa khoa	002260/QN G-CCHN	Quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025	32				109
3	Trần Thị Hoàng Mai	BDCKI	Điều dưỡng đa khoa	002386/QN G-CCHN	Quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025	30			(1) Ngoại Tổng hợp. (2) Ngoại Tiêu hóa. (3) Ngoại Chấn thương chỉnh hình – Bỏng	195

STT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đặt yêu cầu thực hành
									4) Gây mê hồi sức.	
4	Phạm Thị Thu Thùy	ĐDCKI	Điều dưỡng đa khoa	000188/QN G-CCHN	Quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025	30	(1) Nội tiêu hóa. (2) Bệnh nhiệt đới (3) Tai Mũi Họng			140
5	Võ Hoàng Xuân Vinh	ĐDCKI	Điều dưỡng đa khoa	002190/QN G-CCHN	Quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025	27	(1) Ngoại Thần kinh. (2) Dinh dưỡng. (3) Mắt (4) Da liễu			60
6	Nguyễn Thị Hồng	ĐDCKI	Điều dưỡng đa khoa	003747/QN G-CCHN	Quy định tại Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025	11	(1) Nội tổng hợp (2) Nội thần kinh. (3) Ung bướu (4) Răng Hàm Mặt			248

Phụ lục 3.

BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi
2. Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi
Điện thoại: 0255.3827.899 Số Fax: 0255.3823.070
Email: bvdkgp-syt@quangngai.gov.vn
3. Quy mô: **950 giường bệnh kế hoạch.**

II. TỔ CHỨC

1. Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.
2. Cơ cấu tổ chức:

Căn cứ theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

- a. Lãnh đạo Bệnh viện: gồm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
- b. Các phòng chức năng:
 - Phòng tổ chức cán bộ.
 - Phòng Kế hoạch - Tổng hợp.
 - Phòng Tài chính - Kế toán.
 - Phòng Hành chính - Quản trị.
 - Phòng Vật tư - Thiết bị y tế.
 - Phòng Điều dưỡng.
 - Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện.
 - Phòng Công tác xã hội.
- c. Các khoa, đội chuyên môn:
 - Khoa Khám bệnh.
 - Khoa Cấp cứu.
 - Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc.
 - Khoa Nội tổng hợp.

- Khoa Nội tiêu hóa.
- Khoa Nội tim mạch.
- Khoa Tim mạch can thiệp – Lão khoa
- Khoa Nội thần kinh.
- Khoa Cán bộ trung cao và Điều trị theo yêu cầu.
- Khoa Bệnh nhiệt đới.
- Khoa Thận nhân tạo.
- Khoa Ngoại tổng hợp.
- Khoa Ngoại tiêu hóa.
- Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình – Bỏng.
- Khoa Ngoại thần kinh.
- Khoa Gây mê hồi sức.
- Khoa Răng Hàm Mặt
- Khoa Tai Mũi Họng.
- Khoa Mắt.
- Khoa Da liễu.
- Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng.
- Khoa Ung bướu.
- Khoa Dược.
- Khoa Huyết học.
- Khoa Vi sinh.
- Khoa Hóa sinh.
- Khoa Chẩn đoán hình ảnh.
- Khoa Giải phẫu bệnh.
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Khoa dinh dưỡng.
- Đội cấp cứu 115.

III. GIƯỜNG BỆNH TẠI CÁC KHOA LÂM SÀNG

TT	Khoa	Giường kế hoạch	Ghi chú
1	Cấp cứu	5	
2	Hồi sức tích cực – Chống độc	56	
3	Cán bộ trung cao và Điều trị theo yêu cầu	48	
4	Gây mê hồi sức	20	
5	Ngoại Tiêu hóa	48	
6	Ngoại Tổng hợp	46	
7	Ngoại Chấn thương chỉnh hình – Bỏng	81	
8	Ngoại Thần kinh	35	
9	Nội Tim mạch	125	
10	Tim mạch can thiệp – Lão khoa	73	
11	Nội Tổng hợp	143	
12	Nội Tiêu hóa	68	
13	Nội Thần kinh	55	
14	Bệnh nhiệt đới	52	
15	Ung Bướu	34	
16	Da liễu	10	
17	Tai – Mũi – Họng	20	
18	Răng – Hàm Mặt	16	
19	Mắt	15	
Tổng		950	

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Tổng diện tích sàn: 73.922m², được sắp xếp phân bố như sau:

TT	Tên hạng mục	Cấp hạng	Số tầng	Năm sử dụng	Diện tích Xd (m ²)	DT sàn (m ²)*
1	Đơn nguyên 1 (khu khám bệnh)	1	3	2009	1.992	5.976

2	Đơn nguyên 2 (khu nội trú)	1	8	2009	2.551	20.414
3	Đơn nguyên 3 (khu hành chánh)	1	3	2009	1.787	5.363
4	Khoa bệnh Nhiệt đới	3	2	2009	941	1883
5	Khoa thận, xét nghiệm, XQuang	3	3	2015	283	851
6	Nhà xe bệnh nhân	4	1	2009	1011	1011
7	Khu nhà 5 tầng (khu điều trị cán bộ trung cao, kỹ thuật cao...)	4	1	2023	1380	7.759
8	Các hạng mục khác (nhà kho, ga ra ô tô, bể chứa nước, trạm biến áp, khu xử lý nước thải, máy phát điện dự phòng, sân vườn hoa, vỉa hè, đường giao thông nội bộ..)	4		2009	30.665	30.665

2. Diện tích sàn xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh (đối với bệnh viện): 77,8m²/giường
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh: 20m²/phòng.
4. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải: Hợp đồng thuê công ty môi trường xử lý, khối lượng mỗi tháng 85 m³.
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt: Hợp đồng thuê Ban QL Các DA hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện - Sở y tế Quảng Ngãi; khối lượng mỗi tháng 5.051 Kg.
5. An toàn bức xạ: đảm bảo tiêu chuẩn an toàn bức xạ theo quy định hiện hành.
6. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy: Có 03 hệ thống.
 - b) Khí y tế.
 - c) Máy phát điện: Có 01 máy, Công suất 1000 KVA.
 - d) Thông tin liên lạc: Hệ thống điện thoại nội bộ, điện thoại liên lạc, đường dây nóng. Hệ thống công nghệ thông tin, máy tính toàn Bệnh viện.

7. Diện tích cụ thể từng khoa tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên hạng mục	Cấp hạng	Số tầng	Năm sử dụng	Diện tích Xd (m ²)	DT sản (m ²)
1	Khối nhà Đơn nguyên 1	1	3	2009	1.992	5.976
2	Khối nhà Đơn nguyên 2	1	8	2009	2.551	20.414
3	Khối nhà Đơn nguyên 3	1	3	2009	1.787	5.363
4	Khối nhà Khoa bệnh Nhiệt đới	3	2	2009	941	1883
5	Khối nhà Khoa Thận nhân tạo, Hóa sinh, Chẩn đoán hình ảnh	3	3	2015	283	851
6	Nhà xe bệnh nhân	4	1	2009	1011	1011
7	Khối nhà 5 tầng (khu điều trị cán bộ trung cao, kỹ thuật cao...)	4	1	2023	1380	7.759
8	Các hạng mục phụ trợ khác (nhà kho, ga ra ô tô, bể chứa nước, trạm biến áp, khu xử lý nước thải, máy phát điện dự phòng, cây xanh, vườn hoa, vỉa hè, đường giao thông nội bộ...)	4		2099	30.665	30.665

- Diện tích sàn Đơn nguyên 1 (nhà 3 tầng) gồm:

- + Khu khám bệnh: 1.494 m²
 - + Khoa Huyết học: 498 m²
 - + Khoa Chẩn đoán hình ảnh: 1.494 m²
 - + Khoa Thận nhân tạo: 1.494 m²
 - + Khoa Hóa sinh: 498 m²
 - + Khoa Vi sinh: 498 m²
- Diện tích sàn Đơn nguyên 2 (nhà 8 tầng) gồm:
- + Khoa Nội tiêu hóa: 2.370 m²

- + Khoa Nội tim mạch: 2.370 m²
- + Khoa Nội tổng hợp: 2.370 m²
- + Khoa Nội thần kinh: 790 m²
- + Khoa Răng Hàm Mặt: 790 m²
- + Khoa Tai Mũi Họng: 790 m²
- + Khoa Ngoại chấn thương chỉnh hình – Bỏng : 1870 m²
- + Khoa Da liễu: 500 m²
- + Khoa Gây mê hồi sức: 1590 m²
- + Khoa Ngoại tiêu hóa 1275 m²
- + Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc: 950 m²
- + Khoa Ngoại thần kinh: 1275 m²
- + Khoa Ung bướu: 890 m²
- + Khoa Mắt: 690 m²
- + Khoa Phục hồi chức năng: 1605 m²
- + Khoa KSNK: 250 m²
- + Khoa Chẩn đoán hình ảnh: 700 m²
- + Khoa GPB: 300 m²

- Diện tích sàn Đơn Nguyên 3 (nhà 3 tầng) gồm:

- + Khu hành chính: 1.500 m² (gồm Ban Giám đốc, 8 phòng chức năng: Kế hoạch tổng hợp, Tài chính kế toán, Điều dưỡng, Hành chính quản trị, Vật tư thiết bị y tế, Tổ chức cán bộ, Công tác xã hội, Quản lý chất lượng, hội trường).
- + Khoa Tim mạch can thiệp - Lão khoa: 1463 m²
- + Khoa Ngoại tổng hợp: 700 m²
- + Khoa Ngoại tiêu hóa: 700 m²
- + Khoa Dược: 700 m²

- + Đơn vị Can thiệp tìm mạch: 300 m²
- Diện tích sàn khối nhà khoa Bệnh nhiệt đới (nhà 2 tầng): 1.883 m²
- Diện tích sàn Khoa Thận nhân tạo, Hóa sinh, Chẩn đoán hình ảnh gồm:
 - + Khoa Thận nhân tạo: 283 m²
 - + Khoa Hóa sinh: 283 m²
 - + Chẩn đoán hình ảnh: 283 m²
- Diện tích sàn khối Nhà 5 tầng (khu điều trị cán bộ trung cao, kỹ thuật cao, điều trị theo yêu cầu) gồm:
 - + Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, nhà để xe: 1.293 m²
 - + Khoa Dinh dưỡng, Căng tin: 1.293 m²
 - + Khu Khám bệnh: 1.293 m²
 - + Khoa Gây mê hồi sức: 1293 m²
- + Khoa Cán bộ trung cao và Điều trị theo yêu cầu: 2586 m²